TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ BỒNG** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 19/2024/HS-ST
Ngày 16 – 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ BỒNG, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Diễn

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà: Ngô Thị Bích Hải;

+ Bà: Nguyễn Thị Nương.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Anh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024 Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 764/2024/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

Phan Văn H. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 08/9/1990 tại huyện Z, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Quảng Ngãi; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Con ông Phan Văn L, sinh năm 1956; Con bà Lộ Thị T3, sinh năm 1959; Vợ là Nguyễn Thị V, sinh năm 1989; Vợ chồng có 02 con chung (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh 2015); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo đang tại ngoại "có mặt";

Phạm Văn Đ. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 07/01/1997 tại huyện Â, tỉnh Bình Định; Nơi thường trú: Thôn K, xã H, huyện Â, tỉnh Bình Định; Nơi ở hiện tại (Nơi cư trú): Thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Quảng Ngãi; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Con ông Phạm Văn D (chết) và bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1977; Vợ là Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1998; Vợ chồng có 01 con chung sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo đang tại ngoại"có mặt";

- *Bị hại*: Anh Võ Văn T, sinh năm 1977. Nơi cư trú: TDP 1, thị trấn M, huyện Z, tỉnh Quảng Ngãi. "có mặt"

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nguyễn Văn Y, sinh năm 1974. Nơi cư trú: TDP 14, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Gia Lai "có mặt"

2. Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Thôn Vĩnh Tuy, xã H, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. "có mặt"

3. Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Thôn Phú L, xã Y, huyện Z, tỉnh Quảng Ngãi. "có mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vì mâu thuẫn với nhau trong quá trình làm công trình tại thôn Cưa, xã Trà Hiệp, huyện Z nên vào khoảng 8h sáng ngày 15/9/2023, Phan Văn H và Võ Văn T gặp nhau thì giữa 02 người có lời qua, tiếng lại rồi T dùng tay đánh trúng mặt H dẫn đến H bị thương tích nhẹ trên vùng mặt. Sau khi được mọi người can ngăn, H trở về nH ở thôn Phú L, xã Y, huyện Z thì gặp Nguyễn Thị V (vợ H); Nguyễn Văn Y và Phạm Văn Đ nên kể lại sự việc bị thương tích do T đánh. Nghe vậy H, Y, V và Đ đến lại địa điểm công trình tại thôn Cưa, xã Trà Hiệp tìm T với mục đích nói chuyện với T việc vì sao T đánh H Sau đó, H điều khiển xe mô tô 76P1- 010.13 chở V đi trước, còn Y điều khiển xe 81P1-220.19 chở Đ cầm 01 thanh sắt và 01 cây sắt đi sau.

Khi H kể lại sự việc trên cho Y, V, Đ nghe thì Phan Văn Khánh (anh ruột của H); Phan Văn L (cha ruột của H) và Huỳnh Tấn Tuân, (con rể ông L) cũng nghe được câu chuyện nên tự Y đi theo sau.

Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Đ và Y tới đoạn đường bê tông thuộc thôn Cưa, xã Trà Hiệp thì gặp Võ Văn T cùng Trần Hải Âu đang làm công trình tại đây. Do bực tức việc T đánh H nên Đ xuống xe tiến đến đứng đối diện với T đang ngồi tại bờ mương, cách T 1,5m, Đ cầm thanh sắt chữ V bên tay trái đánh 01 cái theo hướng từ phải qua trái nhằm vào tay phải T, T đưa tay phải ra đỡ, thì phần đầu thanh sắt chữ V trúng mặt trên bàn tay phải T 01 cái, dẫn đến T bị thương tích nên T và Âu bỏ chạy 01 đoạn theo hướng lên dốc rồi dừng lại. Âu sợ bị Đ đánh nên Âu nhặt đá ném về phía Đ rồi Âu bỏ chạy thì Đ cầm thanh sắt chữ V tiếp tục đi bộ tiến lên phía T. T đi bộ lùi lại phía sau. Lúc này, H chở V đến nhìn lên phía trên cách đó 81,5m thấy Đ và T. H quyết định sẽ đánh gây thương tích cho T nên tìm 01 cây sắt bên bờ mương và chạy bộ lên dốc tiến về phía Đ và T, thấy vậy T cứ lùi lại phía sau lối vào khu nH người dân tại thôn Cưa, xã Trà Hiệp thì Đ và H đuổi theo nên T bỏ chạy được một đoạn. Đ tiếp tục đuổi theo T, còn H chạy theo đường tắt, lối phía sau nH người dân với mục đích đón đầu T lại để đánh.

Khi Đ đuổi T đến bên hông nhà ông Hồ Văn Tú, sinh năm 1951, ở thôn Cưa, xã Trà Hiệp thì T chạy chậm lại vì đuối sức. Đ đuổi kịp, liền cầm cây sắt chữ V bên tay phải từ phía sau đánh 01 cái theo hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải nhằm vào tay trái của T thì cây sắt chữ V trúng cánh tay trái T 01 cái, dẫn đến T bị thương tích.

T tiếp tục chạy chậm được 9,1m, thì dừng lại trước sân nhà ông Hồ Văn Tú, thì Đ xô đẩy T ngã nằm trên hè nhà ông Tú. Đ ném bỏ cây sắt chữ V. Lúc này H từ phía sau theo lối bên hông nhà ông Tú chạy đến và dùng cây sắt đánh 01 cái trúng vùng mông của T. Đ tiếp tục dùng tay, chân đánh T. Sau đó Đ và H bỏ đi.

Võ Văn T được đưa đi cấp cứu, điều trị thương tích tại Bệnh viện Đa khoa Tư nhân P Hưng ở thành phố Quảng Ngãi. Sau khi T được đưa đi cấp cứu thì H cũng đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi khám, chẩn đoán thương tích

Kết quả trưng cầu giám định:

* Võ Văn T:

- Kết quả giám định ban đầu: Tại Kết luận giám định số 110/KLTTCT-TTPY, ngày 18/10/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Ngãi kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích trên người Võ Văn T, cụ thể như sau:

+ Gãy 1/3 trên xương trụ trái đã kết hợp xương: 08%.

+ Sẹo mổ kết hợp xương qua vết thương cẳng tay trái: 03%.

+ Sẹo ngón III bàn tay phải kích thước (1,5x0,2)cm: 01%.

+ Sẹo ngón IV bàn tay phải kích thước (1,5x0,2)cm: 01%.

Tổng tỷ lệ: 12,53%, làm tròn 13% (Mười ba phần trăm).

Các tổn thương trên phù hợp vật tày gây thương tích.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Võ Văn T tại thời điểm giám định là 13%.

- Kết quả giám định lại: Tại Kết luận giám định lại tổn thương cơ thể trên người sống số 2567/KL-KTHS, ngày 18/12/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại tHnh phố Đà Nẵng kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích trên người Võ Văn T, tại thời điểm giám định là 13%. Các tổn thương của ông T do vật có diện tiếp xúc hẹp gây nên.

* Đối với thương tích của Phan Văn H:

Tại Kết luận giám định số 109/KLTTCT, ngày 18/10/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Ngãi kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích trên người Phan Văn H, cụ thể như sau:

Chấn thương không để lại dấu vết sẹo: 0,00%

Tổng tỷ lệ: 0,00% (không phần trăm).

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 24 tháng 5 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố các bị cáo Phạm Văn Đ và Phan Văn H về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, 54, 17, 38, 58 của BLHS, xử phạt bị cáo Phan

Văn H từ 12 đến 18 tháng tù; xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ từ 18 đến 24 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu cho tiêu hủy: 01 (một) thanh sắt (dạng thanh sắt chữ V), dài 80cm, rộng 04cm, cạnh ngang 02 bên thân sắt bằng nhau dài 2,7cm.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Z, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Z, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng; lời khai của những có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; của bị hại; phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Ngày 15/9/2023, bị cáo Phạm Văn Đ trực tiếp thực hiện hành vi dùng 01 cây sắt gây thương tích cho Võ Văn T ở bàn tay phải với tỷ lệ 2%; trực tiếp và cùng có sự giúp sức của bị cáo Phan Văn H gây thương tích cho Võ Văn T ở bàn tay trái với tỷ lệ 11%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của T là 13% tại thôn Cưa, xã Trà Hiệp, huyện Z.

Đối với bị cáo Phan Văn H về kết quả thương tích của Võ Văn T tại bàn tay phải với tỷ lệ 02% là do Đ gây nên, tại thời điểm Đ gây thương tích cho T thì H không thấy, mặc khác trước và trong khi Đ gây thương tích cho T tại tay phải thì Đ và H không có sự bàn bạc, thỏa thuận hay thống nhất sẽ gây thương tích cho T, do đó bị cáo H không chịu trách nhiệm chung với Đ về thương tích này. Đối với kết quả thương tích của Võ Văn T tại cẳng tay trái với tỷ lệ 11% là do bị cáo Đ trực tiếp gây nên, Tuy nhiên, sau khi bị cáo H thấy Đ và T thì lập tức nhặt lấy 01 cây sắt và chạy về hướng Đ, T với mục đích và Y chí cùng bị cáo Đ sẽ gây thương tích cho T. Sau đó cùng nhau cầm hung khí chạy đuổi theo, khi gặp T thì bị cáo Đ lập tức dùng thanh sắt chữ V đánh gây thương tích cho T tại cánh tay trái với tỷ lệ 11% rồi đẩy T ngã, lúc này bị cáo H dùng cây sắt đánh T, còn bị cáo Đ dùng tay và chân đánh đá tiếp vào người T nhưng không thương tích. Như vậy H không trực tiếp gây thương tích cho T nhưng bị cáo H đã giúp sức về mặt ý chí cho bị cáo Đ để bị cáo Đ đuổi theo gây thương tích cho T.

Hành vi của Đ và H thể hiện Y chí chủ quan của mỗi người trong việc cố Y cùng nhau thực hiện hành vi gây thương tích tại cánh tay trái với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%. Vì vậy H cùng đồng phạm; bị cáo Đ giữ vai trò là người thực hành, bị cáo H giữ vai trò là người giúp sức.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, chứng cứ có trong hồ sơ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Phạm Văn Đ và Phan Văn H phạm tội: *"Cố ý gây thương tích"* được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo có đủ năng lực hành vi pháp luật hình sự, lỗi cố ý trực tiếp. Hnh vi của các bị cáo gây hoang mang lo sợ trong nội bộ nhân dân, do vậy cần phải xử lý nghiêm với mức án tương xứng và phù hợp đối với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tặng nặng

- Tình tiết giảm nhẹ:

Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại; tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; bị hại cũng có lỗi; các bị cáo đều có nhân thân tốt, có con còn nhỏ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, không cần cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà giao về cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục vẫn đạt mục đích cải tạo người phạm tội và phòng ngừa chung cho xã hội, thể hiện quan điểm nhân đạo và chính sách hình sự đối với người phạm tội.

[5] Về hình phạt bổ sung : Các bị cáo làm nghề thợ hồ thu nhập không ổn định nên không áp dụng

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Trong giai đoạn điều tra các bị cáo Phan Văn H, Phạm Văn Đ đã bồi thường cho gia đình bị hại 100.000.000 đồng; Tại phiên toà, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

[7] Về vật chứng vụ án:

* 01 (một) cây sắt (dạng sắt phi), dài 90cm, đường kính 1,6cm, có in chữ "HOA PHAT 16S", đã qua sử dụng (Đã xử lý xong); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu Đen - Trắng, biển số kiểm soát 76P1-010.13, của bà Nguyễn Thị T1(mẹ vợ H) (Đã xử lý xong); 01 xe mô tô nhãn

hiệu Yamaha, loại Sirius, màu Đen - Trắng, biển kiểm soát 81P1-220.19, là xe mô tô của Nguyễn Văn Y (Giai đoạn Điều tra, truy tố đã xử lý là phù hợp)

* Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh sắt (dạng thanh sắt chữ V), dài 80cm, rộng 04cm, cạnh ngang 02 bên thân sắt bằng nhau dài 2,7cm, trên thanh sắt bị cong vênh tại 01 vị trí. Hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

[8] Về hành vi và trách nhiệm của các đối tượng khác có liên quan:

* Đối với Nguyễn Thị V, Nguyễn Văn Y

V và Y chỉ thống nhất với H lên thôn Cưa, xã Trà Hiệp để gặp T nói chuyện vì sao T đánh H trước đó, không có mục đích lên đó để đánh T. Tại thời điểm Đ gây thương tích cho T tại bàn tay phải thì tại hiện T có mặt Y. Sau đó, thời điểm Đ cùng H đuổi ví T và Đ tiếp tục gây thương tích cho T tại cẳng tay trái thì V và Y tuy có mặt ở đoạn đường bê tông nhưng cách xa hiện T chính, không thấy, không tiếp sức, không biết việc này. V và Y không bàn bạc, thỏa thuận hay thống nhất gì với Đ và H trong việc gây thương tích cho T nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý là có phù hợp

* Đối với Phan Văn Khánh, Phan Văn L và Huỳnh Tấn Tuân

Khi H kể lại sự việc bị T đánh cho V, Y và Đ nghe rồi 04 người thống nhất lên thôn Cưa, xã Trà Hiệp để gặp T nói chuyện thì Khánh, L và Tuân ở gần đó, nghe câu chuyện nên 03 người tự đi theo. Thời điểm T bị đánh dẫn đến thương tích thì Khánh, L và Tuân không có mặt tại hiện T. 03 người không bàn bạc, thỏa thuận hay thống nhất gì với Đ và H trong việc gây thương tích cho T nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý là có cơ sở

* Đối với Võ Văn T

Trong sáng ngày 15/9/2023, tại địa điểm trên thì T dùng tay đánh trúng mặt H nhưng không để lại thương tích trên cơ thể H (thương tích 0%) nên không đủ cơ sở để xử lý đối với Võ Văn T là phù hợp

[9] Y kiến đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 65 và Điều 58 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Đ và Phan Văn H phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách kể từ ngày tuyên án (16/7/2024).

- Xử phạt bị cáo Phan Văn H 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách kể từ ngày tuyên án (16/7/2024).

Giao các bị cáo cho Ủy ban dân thị trấn Y, huyện Z, tỉnh Quảng Ngãi để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh sắt (dạng thanh sắt chữ V), dài 80cm, rộng 04cm, cạnh ngang 02 bên thân sắt bằng nhau dài 2,7cm, trên thanh sắt bị cong vênh tại 01 vị trí theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Trà Bồng với Cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trà Bồng ngày 27 tháng 5 năm 2024.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo; bị hại; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Z;
- Chi Cục THADS huyện Z;
- Cơ quan THAHS CA huyện Z;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Z;
- UBND xã Y, huyện Z;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Diễn